TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2019.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan Thị Thùy Trang**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị Đào.
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *tham gia phiên toà:* Ông Phan Hoài Vinh.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2019 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Đ - sinh năm 1992, có mặt.
Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th - sinh năm 1992, có đơn xin vắng mặt.
Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện G, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/01/2019, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Trịnh Thị Đ như sau: Bà kết hôn với ông Nguyễn Văn Th vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, chồng bà không lo làm ăn, khi bà đề cập đến chuyện ly hôn thì chồng bà mài dao đòi giết bà nên bà sợ bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 9/2018 cho đến nay. Sau thời gian mâu thuẫn và sống ly thân tôi xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

Thời gian chung sống với nhau vợ chồng bà không có con chung với nhau.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng bà không có nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng bà không có nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày trong biên bản hoà giải ngày 08/4/2019 như sau: Ông hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà Đ về thời gian hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung.

Nguyện vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà Trịnh Thị Đ.

Về con chung: Ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông cam đoan vợ chồng ông không có nợ chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Trịnh Thị Đ vẫn cương quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn Th, bà trình bày thêm nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường hay cự cãi, chồng bà không quan tâm đến bà, cũng không lo làm ăn. Từ lúc vợ chồng bà ly thân cho đến nay ông Th không quan tâm gì đến bà. Bà nhiều lần khuyên và cho ông Th cơ hội để vợ chồng sống hạnh phúc nhưng ông Th vẫn không thể thay đổi nên vợ chồng bà không thể hàn gắn được. Khi bà nói đến chuyện ly hôn thì ông Th mài dao de dọa giết bà và ông Th dùng dao tự cắt vào tay ông nên bà không thể chung sống với ông Th.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp của bà Trịnh Thị Đ và ông Nguyễn Văn Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Văn Th là bị đơn trong vụ án, ông Th có đơn xin vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Th.

[2] Về hôn nhân: Bà Trịnh Thị Đ và ông Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 03/2013, ngày 09 tháng 01 năm 2013, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Đ và ông Th là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của bà Đ và ông Th là hôn nhân tự nguyện nhưng sau một thời gian sống chung thì vợ chồng ông bà không có tiếng nói chung do phát sinh nhiều mâu thuẫn không tự giải quyết được, bà Đ cho rằng vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cự cãi, ông Th không lo làm ăn và không quan tâm, lo lắng gì đến bà, ông Th còn mài dao hăm dọa giết bà làm cho bà sợ không dám sống chung với ông Th. Ngày 08/4/2019 Tòa án đã hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng bà Đ cương quyết xin ly hôn với ông Th, tại phiên hoà giải ông Th không có ý kiến gì nguyên nhân mâu thuẫn mà bà Đ trình bày. Tại phiên tòa bà Đ tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương ông Th cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đ.

[4] Về con chung: Bà Đ và ông Th không có chung chung với nhau nên ông bà không yêu cầu giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Đ và ông Th đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Đ và ông Th đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Trịnh Thị Đ phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0000996, ngày 31/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy bà Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 147 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Đ.

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Trịnh Thị Đ và ông Nguyễn Văn Th được ly hôn với nhau.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử miễn xét.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trịnh Thị Đ phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0000996, ngày 31/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA Gò Quao;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thị Thùy Trang